

Dầu Khí



TẠP CHÍ CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM - PETROVIETNAM

■ SỐ 12 - 2018

ISSN-0866-854X





TỔNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Quốc Thập

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Lê Mạnh Hùng

TS. Phan Ngọc Trung

BAN BIÊN TẬP

TS. Trịnh Xuân Cường

TS. Nguyễn Minh Đạo

CN. Vũ Khánh Đông

TS. Nguyễn Anh Đức

ThS. Nguyễn Ngọc Hoàn

ThS. Lê Ngọc Sơn

TS. Cao Tùng Sơn

KS. Lê Hồng Thái

ThS. Tôn Anh Thi

ThS. Nguyễn Văn Tuấn

TS. Phan Tiến Viên

TS. Trần Quốc Việt

TS. Nguyễn Tiến Vinh

THƯ KÝ TÒA SOẠN

ThS. Lê Văn Khoa

ThS. Nguyễn Thị Việt Hà

THIẾT KẾ

Lê Hồng Văn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, XUẤT BẢN

Viện Dầu khí Việt Nam

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Tầng M2, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam - 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 024-37727108 | 0982288671 * Fax: 024-37727107 * Email: tcdk@pvn.vn

Ảnh bìa: Thủ tướng Chính phủ thăm hỏi các chuyên gia, kỹ sư Liên hợp Lộ hóa dầu Nghi Sơn. Ảnh: Quang Hiếu

TIÊU ĐỀ

LIÊN HỢP LỘC HÓA DẦU NGHỊ SƠN CHÍNH THỨC VẬN HÀNH THƯƠNG MẠI

Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn với công suất chế biến 10 triệu tấn dầu thô/năm, cùng với nhà máy Lọc dầu Dung Quất đang vận hành, sẽ đáp ứng khoảng 80 - 90% nhu cầu xăng dầu cho thị trường trong nước, giảm bớt sự phụ thuộc vào xăng dầu nhập khẩu.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và các đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn.

Sáng 13/12/2018, Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP) đã tổ chức Lễ vận hành thương mại Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn sau hơn 5 năm thi công. Tham dự có Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương, nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, nguyên Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng, Trưởng ban Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình cùng đại diện các bộ ngành trung ương và địa phương.

Dự án Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (thru line từ Nghi Sơn, Thanh Hóa) là công trình trọng điểm quốc gia, có quy mô xây dựng và tổng mức đầu tư lớn nhất Việt Nam từ trước tới nay (trên 9 tỷ USD). Công suất lọc dầu theo thiết kế đạt 200 nghìn thùng/ngày (tương đương 10 triệu tấn/năm) sử dụng nguồn nguyên liệu dầu thô nhập khẩu từ Kuwait (KEC).

Các nhà đầu tư góp vốn vào Dự án gồm Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) 25,1%, Công ty Dầu khí Quốc tế Kuwait (KIP/KPE) 35,1%, Idemitsu Kosan Nhật Bản (IKC) 35,1%, Công ty Hóa chất Mitsui Nhật Bản (MCI) 4,7%. Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP), chủ đầu tư Dự án, được thành lập theo Hợp đồng liên doanh ký ngày 7/4/2008 và Giấy chứng nhận đầu tư cấp ngày 14/4/2008. Các sản phẩm chính của Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn gồm: khí hóa lỏng (LPG), xăng (RON 92, 95), dầu diesel (cao cấp, thường), dầu hỏa, nhiên liệu phân loại, polypropylene, para-xylene, benzene và lưu huỳnh.

Dự án Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn có công nghệ chế biến tiên tiến và phức tạp nhất trong lĩnh vực Lọc hóa dầu tại Việt Nam và khu vực với 38 phân xưởng công nghệ có bản quyền công nghệ từ các nhà sản xuất hàng đầu thế giới (Foster Wheeler, UOP, Avesta, Mitsui...). Dự án có chỉ số Nelson Index đạt từ 11-12 (tổng khối lượng vật tư, thiết bị được lắp đặt tại

đây là khoảng gần 500 nghìn tấn, sử dụng gần 450 nghìn m³ bê tông, 1,5 triệu mét cọc, 6,5 triệu mét cáp điện và cáp điều khiển...).

Từ tháng 5/2018, Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã sản xuất 10 sản phẩm lọc hóa dầu theo thiết kế như: Khí hóa lỏng, xăng A92, A95, dầu diesel, dầu hỏa. Tính đến tháng 12/2018, nhà máy đã chế biến được khoảng 5 triệu tấn dầu thô, nộp thuế trên 8.000 tỷ đồng, giúp tổng thu ngân sách của Thanh Hóa tăng lên mức cao nhất từ trước đến nay.

Theo kế hoạch, khi đạt 100% công suất vận hành, tương đương 10 triệu tấn dầu thô/năm, Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn sẽ đáp ứng được 40% nhu cầu xăng dầu trong nước. Việc đưa dự án vào vận hành thương mại sẽ mở ra cơ hội phát triển cho tỉnh Thanh Hóa và tạo "tủi hích" phát triển kinh tế khu vực Bắc Trung Bộ.

Tại Lễ vận hành thương mại, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đặc biệt giao cho chủ đầu tư, Tổng thầu EPC cùng các nhà thầu ở trong

4

TIÊU ĐỀ

LIÊN HỢP LỘC HÓA DẦU NGHỊ SƠN CHÍNH THỨC VẬN HÀNH THƯƠNG MẠI

Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn với công suất chế biến 10 triệu tấn dầu thô/năm, cùng với nhà máy Lọc dầu Dung Quất đang vận hành, sẽ đáp ứng khoảng 80 - 90% nhu cầu xăng dầu cho thị trường trong nước, giảm bớt sự phụ thuộc vào xăng dầu nhập khẩu.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và các đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn.

Sáng 13/12/2018, Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP) đã tổ chức Lễ vận hành thương mại Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn sau hơn 5 năm thi công. Tham dự có Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương, nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, nguyên Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng, Trưởng ban Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình cùng đại diện các bộ ngành trung ương và địa phương.

Dự án Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (thru line từ Nghi Sơn, Thanh Hóa) là công trình trọng điểm quốc gia, có quy mô xây dựng và tổng mức đầu tư lớn nhất Việt Nam từ trước tới nay (trên 9 tỷ USD). Công suất lọc dầu theo thiết kế đạt 200 nghìn thùng/ngày (tương đương 10 triệu tấn/năm) sử dụng nguồn nguyên liệu dầu thô nhập khẩu từ Kuwait (KEC).

Các nhà đầu tư góp vốn vào Dự án gồm Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) 25,1%, Công ty Dầu khí Quốc tế Kuwait (KIP/KPE) 35,1%, Idemitsu Kosan Nhật Bản (IKC) 35,1%, Công ty Hóa chất Mitsui Nhật Bản (MCI) 4,7%. Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP), chủ đầu tư Dự án, được thành lập theo Hợp đồng liên doanh ký ngày 7/4/2008 và Giấy chứng nhận đầu tư cấp ngày 14/4/2008. Các sản phẩm chính của Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn gồm: khí hóa lỏng (LPG), xăng (RON 92, 95), dầu diesel (cao cấp, thường), dầu hỏa, nhiên liệu phân loại, polypropylene, para-xylene, benzene và lưu huỳnh.

Dự án Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn có công nghệ chế biến tiên tiến và phức tạp nhất trong lĩnh vực Lọc hóa dầu tại Việt Nam và khu vực với 38 phân xưởng công nghệ có bản quyền công nghệ từ các nhà sản xuất hàng đầu thế giới (Foster Wheeler, UOP, Avesta, Mitsui...). Dự án có chỉ số Nelson Index đạt từ 11-12 (tổng khối lượng vật tư, thiết bị được lắp đặt tại

đây là khoảng gần 500 nghìn tấn, sử dụng gần 450 nghìn m³ bê tông, 1,5 triệu mét cọc, 6,5 triệu mét cáp điện và cáp điều khiển...).

Từ tháng 5/2018, Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã sản xuất 10 sản phẩm lọc hóa dầu theo thiết kế như: Khí hóa lỏng, xăng A92, A95, dầu diesel, dầu hỏa. Tính đến tháng 12/2018, nhà máy đã chế biến được khoảng 5 triệu tấn dầu thô, nộp thuế trên 8.000 tỷ đồng, giúp tổng thu ngân sách của Thanh Hóa tăng lên mức cao nhất từ trước đến nay.

Theo kế hoạch, khi đạt 100% công suất vận hành, tương đương 10 triệu tấn dầu thô/năm, Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn sẽ đáp ứng được 40% nhu cầu xăng dầu trong nước. Việc đưa dự án vào vận hành thương mại sẽ mở ra cơ hội phát triển cho tỉnh Thanh Hóa và tạo "tủi hích" phát triển kinh tế khu vực Bắc Trung Bộ.

Tại Lễ vận hành thương mại, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đặc biệt giao cho chủ đầu tư, Tổng thầu EPC cùng các nhà thầu ở trong

11

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC



THĂM DÒ - KHAI THÁC DẦU KHÍ

20. Ứng dụng công nghệ khoan kiểm soát áp suất cho các giếng có nhiệt độ cao, áp suất cao tại bể Nam Côn Sơn

31. Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số vận hành nút vỉa tới dẫn suất khe nứt và khối lượng hạt chèn khi thực hiện bơm nứt vỉa tầng Oligocene chặt sít



AN TOÀN - MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ

45. Phân vùng nguy cơ cháy nổ cho các công trình dầu khí



KINH TẾ - QUẢN LÝ DẦU KHÍ

54. Mô hình tổ chức quản trị rủi ro tại các công ty dầu khí quốc gia ở khu vực Đông Nam Á và khuyến nghị cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

LIÊN HỢP LỘC HÓA DẦU NGHI SƠN CHÍNH THỨC VẬN HÀNH THƯƠNG MẠI

Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn với công suất chế biến 10 triệu tấn dầu thô/năm, cùng với Nhà máy Lộc dầu Dung Quất đang vận hành, sẽ đáp ứng khoảng 80 - 90% nhu cầu xăng dầu cho thị trường trong nước, giảm bớt sự phụ thuộc vào xăng dầu nhập khẩu.



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại Lễ vận hành thương mại Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn. Ảnh: Quang Hiếu

Ngày 23/12/2018, Công ty TNHH Lộc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP) đã tổ chức Lễ vận hành thương mại Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn sau hơn 5 năm thi công. Tham dự có Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương, nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, nguyên Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng, Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình cùng đại diện các bộ/ngành trung ương và địa phương.

Dự án Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn (Khu kinh tế Nghi Sơn, Thanh Hóa) là công trình trọng điểm quốc gia, có quy mô xây dựng và tổng mức đầu tư lớn nhất Việt Nam từ trước tới nay (trên 9 tỷ USD). Công suất lọc dầu theo thiết kế đạt 200 nghìn thùng/ngày (tương đương 10 triệu tấn/năm) sử dụng nguồn nguyên liệu dầu thô nhập khẩu từ Kuwait (KEC).

Các nhà đầu tư góp vốn vào Dự án gồm Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) 25,1%, Công ty Dầu khí Quốc tế Kuwait (KPI/KPE) 35,1%, Idemitsu Kosan Nhật Bản (IKC) 35,1%, Công ty Hoá chất Mitsui Nhật Bản (MCI) 4,7%. Công ty TNHH Lộc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP), chủ đầu tư Dự án, được thành lập theo Hợp đồng liên doanh ký ngày 7/4/2008 và Giấy chứng nhận đầu tư cấp ngày 14/4/2008. Các sản phẩm chính của Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn gồm: khí hóa lỏng (LPG), xăng (RON 92, 95), dầu diesel (cao cấp, thường), dầu hỏa, nhiên liệu phản lực, polypropylene, para-xylene, benzene và lưu huỳnh.

Dự án Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn có công nghệ chế biến sâu và phức tạp nhất trong lĩnh vực Lộc hóa dầu tại Việt Nam và khu vực với 38 phân xưởng công nghệ có bản quyền công nghệ từ các nhà bản quyền hàng đầu thế giới (Foster Wheeler, UOP, Axens, Mitsui...). Dự án có chỉ số Nelson Index đạt từ 11-12. Tổng khối lượng vật tư, thiết bị được lắp đặt tại

dự án khoảng gần 500 nghìn tấn, sử dụng gần 450 nghìn m³ bê tông, 1,5 triệu mét cọc, 6,5 triệu mét cáp điện và cáp điều khiển...

Từ tháng 5/2018, Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn đã sản xuất 10 sản phẩm lọc hóa dầu theo thiết kế như: Khí hóa lỏng, xăng A92, A95, dầu diesel, dầu hỏa... Tính đến tháng 12/2018, Nhà máy đã chế biến được khoảng 5 triệu tấn dầu thô, nộp thuế trên 8.000 tỷ đồng, giúp tổng thu ngân sách của Thanh Hóa tăng lên mức cao nhất từ trước đến nay.

Theo kế hoạch, khi đạt 100% công suất vận hành, tương đương 10 triệu tấn dầu thô/năm, Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn sẽ đáp ứng được 40% nhu cầu xăng dầu trong nước. Việc đưa dự án vào vận hành thương mại sẽ mở ra cơ hội phát triển cho tỉnh Thanh Hóa và tạo "cú hích" phát triển kinh tế khu vực Bắc Trung Bộ.

Tại Lễ vận hành thương mại, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao chủ đầu tư, tổng thầu EPC cùng các nhà thầu ở trong



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và các đại biểu thực hiện nghi thức đưa Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn vào vận hành thương mại. Ảnh: Quang Hiếu

và ngoài nước đã phối hợp chặt chẽ, khoa học, trách nhiệm để hoàn thành khối lượng công việc khổng lồ với gần 200 triệu giờ công lao động an toàn.

Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn là biểu tượng tốt đẹp của sự hợp tác quốc tế thực chất và hiệu quả; được sự quan tâm hỗ trợ đặc biệt của Chính phủ Việt Nam, Nhật Bản, Kuwait và các đối tác quan trọng có các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư sâu rộng với Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn đưa vào vận hành thương mại có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong quá trình phát triển đất nước, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn với công suất chế biến 10 triệu tấn dầu thô/năm, cùng với Nhà máy Lộc dầu Dung Quất đang vận hành, sẽ đáp ứng khoảng 80 - 90% nhu cầu xăng dầu cho thị trường trong nước, giảm bớt sự phụ thuộc vào nhập khẩu.

Việc xây dựng thành công Nhà máy Lộc dầu Dung Quất trước đây và nay là Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn cho thấy đội ngũ cán bộ, kỹ sư và công nhân kỹ thuật Việt Nam đã từng bước làm chủ công nghệ; đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc về năng lực quản lý, thi công, vận hành, bảo dưỡng các nhà máy lọc hóa dầu của đội ngũ cán bộ và công nhân Việt Nam nói chung và ngành Dầu khí nói riêng.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu NSRP tiếp tục quản lý và vận hành thật tốt để Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn hoạt động an toàn, ổn định, bảo đảm chất lượng sản phẩm đầu ra, không để tồn tại các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành; phải tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường cũng như hoàn thành các thủ tục nghiệm thu công trình xây dựng theo đúng pháp luật Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp, Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước các công trình xây dựng chỉ đạo, hướng

dẫn chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, nghiệm thu dự án theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam về xây dựng, bảo đảm vận hành Nhà máy tuyệt đối an toàn, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và đạt hiệu quả cao nhất.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, với các bài học, kinh nghiệm quý báu trong quá trình xây dựng, vận hành Nhà máy Lộc dầu Dung Quất, Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn, tiếp tục thực hiện thành công các dự án trọng điểm khác về dầu khí, tiếp tục góp phần to lớn hơn nữa vào bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tỉnh Thanh Hóa, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, NSRP tiếp tục chăm lo giải quyết tốt việc làm, đời sống cho đồng bào địa phương, nhất là đồng bào phải tái định cư đến nơi ở mới, bàn giao mặt bằng để Liên hợp Lộc hóa dầu Nghi Sơn tiếp tục phát triển công nghiệp hóa dầu.

Nguyễn Hoàng



HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ ĐỂ NGÀNH DẦU KHÍ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN

Tại Tọa đàm “Dầu khí Việt Nam phát triển cùng đất nước” do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Báo Quân đội Nhân dân tổ chức ngày 13/12/2018, các chuyên gia, nhà khoa học đã khẳng định vị trí, vai trò và đóng góp quan trọng của ngành Dầu khí Việt Nam đối với đất nước, đồng thời tập trung phân tích cơ hội và thách thức trong bối cảnh mới, đề xuất các giải pháp cấp bách cần giải quyết để ngành Dầu khí Việt Nam phát triển bền vững.

Thiếu tướng Phạm Văn Huấn - Tổng biên tập Báo Quân đội Nhân dân khẳng định: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là trụ cột của nền kinh tế, thực hiện vai trò là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ, đóng góp quan trọng cho ngân sách Nhà nước. Tập đoàn là đơn vị tiên phong trong hợp tác,



Mỏ Bạch Hổ. Ảnh: PVN

hội nhập quốc tế và mở rộng đầu tư ra nước ngoài; đang triển khai các hoạt động dầu khí tại 14 quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới. “Không chỉ đóng góp về kinh tế, về an ninh, quốc phòng, sự xuất hiện, hoạt động của đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân và mỗi một giàn khoan của ngành Dầu khí trên biển chính là sự khẳng định chủ quyền của đất nước, thể hiện việc thực hiện chiến lược kinh tế biển của Việt Nam” - Thiếu tướng Phạm Văn Huấn nhấn mạnh.



Tọa đàm "Dầu khí Việt Nam phát triển cùng đất nước". Ảnh: PVN

TS. Ngô Hữu Hải - Tổng giám đốc Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông cho biết: Là đơn vị hoạt động tại vị trí tiền tiêu của Tổ quốc, Biển Đông POC đang tiến hành các hoạt động thăm dò tại Lô 105-110/4; đang khai thác cụm mỏ Hải Thạch và Mộc Tinh, Lô 05-2 & 05-3, bể Nam Côn Sơn với sản lượng trung bình đạt 7 triệu m³ khí và 9.000 thùng condensate mỗi ngày, tổng sản lượng khai thác đến nay đã đạt trên 10 tỷ m³ khí và gần 17 triệu thùng condensate, đạt tổng doanh thu 2,634 tỷ USD. Dự án nằm ở khu vực nước sâu xa bờ, có đặc điểm địa chất phức tạp, nhiệt độ cao, áp suất cao, đòi hỏi kỹ thuật và công nghệ thăm dò, khoan và khai thác hiện đại tiên tiến nhất trên thế giới.

Các chuyên gia, nhà khoa học tham dự Tọa đàm đã tập trung phân tích các cơ hội và thách thức của ngành Dầu khí Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới; các vấn đề cấp bách cần giải quyết, tháo gỡ để ngành Dầu khí Việt Nam phát triển bền vững và tiếp tục đóng góp hiệu quả cho nền kinh tế đất nước. Các ý kiến tập trung vào vấn đề khẩn trương hoàn thiện hành lang pháp lý cho ngành Dầu khí Việt Nam phát triển, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Theo chuyên gia kinh tế TS. Nguyễn Minh Phong, công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí hiện nay đòi hỏi phải vươn ra xa hơn, sâu hơn, do đó chi phí đắt đỏ hơn và công nghệ phức tạp hơn; các phát hiện gần đây chủ yếu là mỏ nhỏ/cận biên, ở các khu vực có điều kiện địa chất phức tạp và khó tiếp cận... TS. Nguyễn Minh Phong đề xuất cần xây dựng/hoàn thiện quy hoạch tìm kiếm, thăm dò, phát triển khai thác có tính ổn định, có tính khả thi; rà soát các cơ chế hiện hành, điều chỉnh bổ sung các cơ chế mới (Luật đầu thầu quốc tế, cơ chế trích lợi nhuận để tái đầu tư, cơ chế đầu tư ra nước ngoài...), đặc biệt cần thiết phải thành lập Ban chỉ đạo cấp quốc gia để có tác động liên ngành.

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính Ngân sách Quốc hội TS. Trần Văn chia sẻ các khó khăn trong công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí như: tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, giá dầu thô biến động, nguồn vốn đầu tư gặp khó khăn, hệ thống chính sách, văn bản pháp quy vừa chậm được ban hành vừa thiếu tính ổn định, thống nhất, cụ thể và minh bạch, chưa có cơ chế chấp nhận hạch toán chi phí rủi ro đối với tìm kiếm thăm dò dầu khí... Đặc biệt, việc hoàn thiện thể chế cho ngành Dầu



khí theo tinh thần nghị quyết của Đảng thực hiện rất chậm, là “nút thắt” lớn nhất do quy mô hoạt động dầu khí (từ thượng nguồn, trung nguồn, hạ nguồn) đòi hỏi sự đồng bộ, hài hòa, thống nhất từ Luật Dầu khí, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Quản lý, sử

dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp... gắn với việc phân công, phân cấp quản lý và cơ chế chính sách, tài chính, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển.

TS. Trần Văn chia sẻ với các doanh nghiệp dầu khí đã tham gia

đấu thầu, thắng thầu và triển khai thực hiện các dự án lớn trên thế giới nhưng lại... thua ngay trên “sân nhà” do một số quy định của pháp luật chưa cập nhật kịp thời tình hình thực tiễn; các chính sách, công cụ bảo hộ hợp lý như hàng rào kỹ thuật trong dịch vụ dầu khí chậm được nghiên



Mô Hải Thạch - Mộc Tinh. Ảnh: Lê Khoa

cứu ban hành, áp dụng và thực thi. TS. Trần Văn nhấn mạnh dầu khí là ngành kinh tế đặc biệt, có tính chất thiết yếu quan trọng đối với quốc gia, gắn kết phát triển kinh tế - xã hội với an ninh, quốc phòng, có tác động và ảnh hưởng lan tỏa đến toàn ngành công nghiệp và cả nền kinh tế,

do đó cần tập trung nguồn lực quốc gia, đặc biệt là bảo đảm nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu chiến lược, không vì các khó khăn, mất cân đối nhất thời của ngân sách mà cắt giảm vốn đầu tư phát triển của Dầu khí.

Đặc biệt trước sự biến động của thị trường dầu mỏ thế giới, tình hình

Tính đến hết tháng 11/2018, Tập đoàn đã đạt tổng doanh thu 542,344 nghìn tỷ đồng, vượt 2,2% kế hoạch năm; nộp ngân sách Nhà nước 108,122 nghìn tỷ đồng, vượt 46,5% kế hoạch năm. Tập đoàn có 3 đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm các chỉ tiêu tài chính hợp nhất (tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, nộp ngân sách Nhà nước): Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS), Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí Việt Nam (PV Trans); có 2 đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế hợp nhất: Công ty CP PVI, Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC).

biển Đông, cạnh tranh quốc tế, bảo hộ thương mại..., ngành Dầu khí Việt Nam đang đứng trước các thách thức lớn để có thể hiện thực hóa các mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đã được Bộ Chính trị thông qua tại Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 23/7/2015, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 14/10/2015.

Để thực hiện các mục tiêu này, các Bộ/Ngành cần khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ và giải pháp đã được Thủ tướng Chính phủ giao trong Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam/Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Trong đó có vấn đề hoàn thiện thể chế phát triển ngành Dầu khí; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phát triển; bảo đảm nguồn vốn cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện các mục tiêu chiến lược; cân đối nguồn lực cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong trường hợp cần thiết để bảo đảm yêu cầu đầu tư phát triển.



Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Ảnh: BSR

Đặc biệt, cần sớm sửa đổi Luật Dầu khí (theo hướng điều chỉnh các hoạt động liên quan đến dầu khí gồm: thượng nguồn và trung, hạ nguồn) để tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào chuỗi giá trị dầu khí, góp phần cải thiện mức độ hấp dẫn của môi trường đầu tư; bổ sung các đối tượng dầu khí phi truyền thống (khí than, khí sét, băng cháy...) vào phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu khí; có điều khoản ưu đãi hợp lý để thu hút vốn đầu tư cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác các đối tượng dầu khí phi truyền thống.

Đồng thời, cần có quy định nguyên tắc ổn định Luật Dầu khí và nguyên tắc không hồi tố trong luật

và các văn bản dưới luật nhằm tránh các tranh cãi có thể xảy ra trong quá trình triển khai hoạt động dầu khí của các hợp đồng dầu khí; có điều khoản quy định về mức thu hồi chi phí đối với các dự án khuyến khích đầu tư dầu khí hoặc quy định mức thu hồi chi phí trong tương quan với các yếu tố khác như mức đầu tư hoặc chi phí chưa được thu hồi; có điều khoản quy định cụ thể trong Luật Dầu khí về ưu đãi trong sử dụng dịch vụ, hàng hóa trong nước cho các hoạt động dầu khí.

Các chuyên gia cũng đề xuất sửa đổi Điểm 1, Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật 69/2014/QH13) theo hướng: “Trích tối thiểu 50% lợi

nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển ngành, nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp” để giúp doanh nghiệp đảm bảo nguồn vốn đầu tư, tiếp tục đóng góp hiệu quả cho nền kinh tế và ngân sách Nhà nước (với mức 50% lợi nhuận sau thuế để lại, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam mới có thể bảo đảm nguồn vốn đầu tư, bao gồm sử dụng cho hoạt động tìm kiếm thăm dò). Điều chỉnh Luật Đầu tư (2014) theo hướng quy định rõ cấp thẩm quyền quyết định các hoạt động chuyển nhượng, chuyển giao đoạn, kết thúc... dự án dầu khí đầu tư ra nước ngoài...

Quang Minh



PETROVIETNAM "VỀ ĐÍCH TRƯỚC" KẾ HOẠCH GIA TĂNG TRỮ LƯỢNG VÀ SẢN LƯỢNG KHAI THÁC DẦU KHÍ NĂM 2018

Vào 17 giờ ngày 16/12/2018, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã hoàn thành kế hoạch khai thác khí năm 2018 với sản lượng 9,6 tỷ m³, chính thức về đích trước kế hoạch gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí năm 2018 trước 2 tuần.

Trong năm 2018, công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí gặp nhiều khó khăn do việc triển khai các dự án phát triển mỏ (như Lô B, Cá Voi Xanh...) đòi hỏi nguồn vốn đầu tư rất lớn; điều kiện triển khai các dự án ở khu vực nước sâu và xa bờ gặp nhiều khó khăn, rủi ro địa chất cao; chi phí phát triển mỏ ngày càng tăng do các mỏ mới phát hiện gần đây chủ yếu là mỏ nhỏ, cận biên...

Trong khi đó, các mỏ dầu khí chủ lực (Bạch Hổ) đã chuyển sang giai

đoạn suy giảm sản lượng tự nhiên do độ ngập nước ở các giếng đang khai thác cao, tốc độ suy giảm khai thác của quỹ giếng chuyển tiếp tầng Miocene dưới tại khu vực phía Nam mỏ Bạch Hổ cao hơn so với dự báo, việc áp dụng một số giải pháp địa chất - kỹ thuật để tăng sản lượng và các biện pháp giới hạn khai thác tầng móng (khối trung tâm) chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Đối diện với các thách thức, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã bám sát diễn biến giá dầu, rà soát sản lượng khai thác của từng mỏ, chi phí sản



xuất của từng giếng, tối ưu chương trình khai thác.

Trong năm 2018, Tập đoàn đã khoan 15 giếng thăm dò thăm lượng và 17 giếng khai thác phát triển, có 2 phát hiện dầu khí mới (Mèo Trắng Đông-1X và giếng Thổ Tinh Nam-1X); gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 12 triệu tấn dầu quy đổi; đưa mỏ Bunga Pakma (Lô PM3-CAA) vào khai thác

từ ngày 12/5/2018, sớm hơn so với kế hoạch 1 tháng 19 ngày.

Tính đến ngày 16/12/2018, sản lượng khai thác dầu thô đạt 13,23 triệu tấn, trong đó có 11,32 triệu tấn dầu khai thác trong nước và 1,91 triệu tấn khai thác ở nước ngoài; sản lượng khai thác khí đạt 9,6 tỷ m³, về đích trước 15 ngày so với kế hoạch năm 2018. Dự kiến đến hết năm 2018, Tập

đoàn sẽ khai thác được khoảng 14 triệu tấn dầu và trên 10 tỷ m³ khí.

Đối diện với các khó khăn thách thức, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã xây dựng Chương trình hành động và tập trung triển khai ngay từ đầu năm 2018 nhằm phát huy tối đa và hiệu quả mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu



Mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh. Ảnh: Trung Linh



Vào 10 giờ 30 phút ngày 3/12/2018, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) đã hoàn thành kế hoạch sản lượng khai thác 3,9 triệu tấn dầu quy đổi, về đích trước kế hoạch 28 ngày. Dự kiến đến ngày 31/12/2018, sản lượng khai thác của PVEP sẽ đạt khoảng 4,21 triệu tấn, bằng 108% kế hoạch năm 2018.

Ngày 26/11/2018, Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (Bien Dong POC) đã về đích trước 35 ngày kế hoạch sản lượng khai thác 2 tỷ m³ khí và 2,7 triệu thùng condensate. Dự kiến đến ngày 31/12/2018, Bien Dong POC sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng khai thác khí (đạt 110%) và condensate (đạt 105%).

triển mở mới, sắp xếp theo thứ tự các nhiệm vụ ưu tiên để có giải pháp tổ chức thực hiện trên cơ sở: Áp dụng các công nghệ thu hồi và xử lý địa chấn mới nhằm nâng cao chất lượng và độ phân giải của địa chấn 3D phục vụ tìm kiếm thăm dò cho đối tượng có cấu tạo nhỏ và bẫy phi cấu tạo, tận dụng thăm dò khai thác; tranh thủ tối ưu giá dịch vụ dầu khí đang ở mức thấp; đẩy mạnh công tác nghiên cứu có trọng tâm, hợp tác nghiên cứu quốc tế, ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ trực tiếp và định hướng công tác tìm kiếm thăm dò, đặc biệt là xác định đối tượng, vị trí các giếng khoan thăm dò - thăm lượng; quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án phát triển mở nhằm đưa các mỏ/công trình mới vào khai thác theo đúng tiến độ; cập nhật kết quả giếng khoan để có sự điều chỉnh tối ưu cho kế hoạch tìm kiếm, thăm dò, đảm bảo gia tăng trữ lượng để chuẩn bị đưa mỏ vào khai thác trong năm 2019, 2020 và những năm tiếp theo.

Ngọc Linh

sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm.

Trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam yêu cầu các đơn vị bám sát diễn biến giá dầu để triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời với sự biến động của giá dầu trong từng thời điểm. Rà soát tổng thể kế hoạch các lô, các giếng sẽ khoan khai thác,

giá thành khai thác tại lô/mỏ đang khai thác để có kế hoạch khai thác hợp lý đối với từng lô/mỏ theo từng thời điểm biến động giá dầu trên nguyên tắc ưu tiên hiệu quả, bảo vệ tài nguyên, đảm bảo lợi ích nhà nước, lợi ích nhà đầu tư.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam yêu cầu các đơn vị rà soát các nhiệm vụ thăm dò - thăm lượng, công tác phát



TIỀM NĂNG DẦU KHÍ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TÌM KIẾM, THĂM DÒ BẦY PHI TRUYỀN THỐNG

Hội thảo “Tiềm năng dầu khí và định hướng công tác tìm kiếm, thăm dò đối tượng bầy phi truyền thống trên thềm lục địa Việt Nam” đã tập trung phân tích đặc điểm các dạng bầy chứa dầu khí phi truyền thống, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp công nghệ và định hướng tìm kiếm thăm dò đối tượng này trong thời gian tới, góp phần thực hiện các mục tiêu về gia tăng trữ lượng và sản lượng dầu khí.

Ngày 9/11/2018 tại Tp. Vũng Tàu, Hội Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Liên doanh Việt - Nga “Vietsovpetro” đã tổ chức Hội thảo “Tiềm năng dầu khí và định hướng công tác tìm kiếm, thăm dò đối tượng bầy phi truyền



Giàn công nghệ trung tâm 3 mỏ Bạch Hổ. Ảnh: Huy Hùng

thống trên thềm lục địa Việt Nam” với sự tham dự của đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương và các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí.

Hội thảo đã tập trung trao đổi, thảo luận về các vấn đề: “Tổng quan về bẫy phi cấu tạo và tiềm năng dầu khí trên thềm lục địa Việt Nam”; “Một số giải pháp thúc đẩy công tác tìm kiếm thăm dò đối tượng phi cấu tạo”; “Tiềm năng bẫy địa tầng bể Sông Hồng”; “Đánh giá bẫy vát nhọn địa



Hội thảo khoa học “Tiềm năng dầu khí và định hướng công tác tìm kiếm, thăm dò đối tượng bẫy phi truyền thống trên thềm lục địa Việt Nam”. Ảnh: PVN

tầng vùng rìa bể Cửu Long”; “Tiềm năng dầu khí bẫy địa tầng LG, Lô 09-2/10, bể Cửu Long”; “Đặc trưng bẫy địa tầng trong trầm tích Oligocene D tại phát hiện Cá Tầm, Lô 09-03/12, bể Cửu Long”; “Ứng dụng phân tích địa chấn đặc biệt cho thăm dò các đối tượng chứa turbidite của các Lô 05-2 & 05-3, bể Nam Côn Sơn”; “Đối tượng quặng ngầm chứa dầu khí tuổi Pliocene ở trên thế giới, ví dụ ở Myanmar”; ...

Theo Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP), các bẫy chứa vát nhọn địa tầng (pinchout trap) phát hiện ở bể Cửu Long trước đây được đánh giá có tầng chứa bất đồng nhất, rủi ro về chắn nóc và kích cỡ vỉa chứa nhỏ, xếp hạng thăm dò (ranking) kém. Các tài liệu địa chấn và giếng khoan mới cho thấy đây là đối tượng thăm dò triển vọng ở bể Cửu Long cần được quan tâm nghiên cứu chi tiết hơn để triển khai công tác tận thăm dò, thăm lượng nhằm bổ sung quỹ trữ lượng và duy trì sản lượng khai thác dầu khí trong thời kỳ các vỉa chứa cấu trúc truyền thống đi vào giai đoạn suy giảm sản lượng. Tại Hội thảo, PVEP phân tích điều kiện hình thành, phân bố bẫy vát nhọn

địa tầng ở vùng rìa bể Cửu Long; phương pháp đánh giá các thành tố trong hệ thống dầu khí của bẫy vát nhọn địa tầng, trong đó có 1 số điểm khác biệt với bẫy cấu trúc cần lưu ý: đánh giá chắn đáy (bottom seal) và phân bố vỉa chứa để tối ưu vị trí đặt giếng khoan.

Trung tâm Kỹ thuật PVEP cho rằng, để dự báo sự phân bố và tính chất của các thân cát chứa dầu khí dạng bẫy địa tầng nói chung và bẫy địa tầng tuổi Oligocene ở bể Cửu Long nói riêng, có thể sử dụng phương pháp phân tích thuộc tính địa chấn kết hợp với các phương pháp nghiên cứu tổng hợp tài liệu địa chất - địa vật lý (kiến tạo, cổ địa lý, cổ môi trường, thạch học, cổ sinh...). PVEP-ITC đề xuất sử dụng tổ hợp các phương pháp phân tích thuộc tính địa chấn như: thuộc tính biên độ (biên độ âm cực đại, biên độ trung bình, biến đổi biên độ theo khoảng cách), thuộc tính tần số (phổ tần số, tần số chủ đạo) kết hợp với phương pháp phân tích tương và môi trường trầm tích theo các giếng khoan dựa trên các tài liệu cổ sinh, địa vật lý giếng khoan, mô tả mẫu lõi để làm sáng tỏ đặc điểm phân bố và tính



chất vữa chứa địa tầng của đối tượng Oligocene khu vực bẫy địa tầng Lô 09-2/10 nói riêng và toàn bể Cửu Long.

Tại Hội thảo, Liên doanh Việt - Nga "Vietsovetropetrol" phân tích phát hiện chưa có tiền lệ với tầng chứa dầu khí có dạng bẫy thạch học trong Oligocene D, kết quả thử vữa đã nhận được dòng dầu công nghiệp ở các giếng thăm dò. Đối tượng này trước đây được đánh giá là có tiềm năng

dầu khí thấp, rất ít được quan tâm nghiên cứu và đồng thời có các đặc điểm cấu trúc, điều kiện thành tạo tương đối khác biệt so với các mỏ nằm trên khu vực trung tâm của bể Cửu Long. Từ phát hiện Cá Tầm, Vietsovetropetrol đã phân tích đặc điểm tầng chứa trong Oligocene D, chia sẻ kinh nghiệm là tiền đề cho công tác tìm kiếm thăm dò tiếp theo tại Lô 09-3/12 nói riêng và bể Cửu Long nói chung.

Để giảm thiểu rủi ro cho công tác thăm dò, thăm lường, Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (Bien Dong POC) kiến nghị tập trung nghiên cứu các đối tượng turbidite Miocene giữa do trữ lượng thăm dò, thăm lường còn lại chủ yếu thuộc đối tượng này; tiếp tục hoàn thiện phương pháp nghiên cứu địa chấn đặc biệt để áp dụng cho công tác thăm dò, thăm lường các đối tượng turbidite. Với tiềm năng thăm dò, thăm lường lớn



Mô Bạch Hồ. Ảnh: PVN

của các đối tượng MMF20-MMF50 của mỏ Hải Thạch, Hải Thạch Đông trong khi chi phí thu nổ địa chấn thấp hơn nhiều so với chi phí khoan, cần cân nhắc áp dụng công nghệ thu nổ mới như OBS (Ocean Bottom Seismic), địa chấn dải tần rộng cho khu vực mỏ Hải Thạch, Mộc Tinh và lân cận, kết hợp với công nghệ xử lý địa chấn mới và phân tích đặc biệt để nâng cao chất lượng và độ phân giải của địa chấn.

Trên cơ sở phân tích đặc điểm các phát hiện, khu vực phân bố và tiềm năng dầu khí của các bể địa tầng/hỗn hợp, bể phi cấu tạo chứa dầu khí ở các bể trầm tích Việt Nam, Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) đề xuất định hướng tìm kiếm thăm dò bể phi cấu tạo tại các bể: Sông Hồng, Phú Khánh, Cửu Long, Nam Côn Sơn, Malay - Thổ Chu. Trong đó ở bể Sông Hồng tập trung vào đối tượng móng đá vôi tuổi Carboniferous - Permian

ở phía Đông đứt gãy Sông Lô và các khối móng đá vôi tuổi Devonian - Permian ở phụ bể Huế - Đà Nẵng; bể phi cấu tạo và các bể hỗn hợp Miocene ở Miền vống Hà Nội và Tây Bắc bể Sông Hồng; cát kết Miocene trên, Pliocene dưới (các bể liên quan đến diapir sét) ở trung tâm bể Sông Hồng; đá vôi trên đới nâng Tri Tôn.

Đối với bể Cửu Long, VPI đề xuất tiếp tục xem xét đối tượng móng là các khối nhô và các bể phi cấu tạo

phát triển kế thừa/kế áp các khối nhô, nên tập trung vào các khu vực rìa bể và các cấu trúc nằm gần các mỏ đang phát triển; đối tượng cát kết trong các bẫy phi cấu tạo, bẫy hỗn hợp (kiến tạo - trầm tích) trong trầm tích Oligocene (C, D, E, F) và Miocene dưới; cát kết kênh rạch trong trầm tích Miocene giữa của một số lô trong bể Cửu Long.

Đối với bể Nam Côn Sơn, VPI đề xuất tập trung vào các đối tượng móng nằm rìa trung Trung tâm; các khối nhô móng trong các bán địa hào/địa hào nhỏ; cát kết kênh rạch Oligocene, Miocene ở các lô rìa trung Trung tâm và trong các bán địa hào/địa hào nhỏ; cát kết turbidite và thấu kính cát trong Pliocene dưới khu vực Đông Bắc. Đối với bể Malay - Thổ Chu cần tập trung vào đối tượng các bẫy hỗn hợp, bẫy phi cấu tạo (lòng sông cổ) trong trầm tích Miocene; móng carbonate trong trầm tích Mesozoic ở khu vực phía Nam đảo Phú Quốc. Bể Phú Khánh tập trung vào đối tượng đá vôi Miocene và móng trước Đệ Tam; cát kết turbidite Miocene và Pliocene.

Các ý kiến tại Hội thảo cho rằng trước sự biến động của giá dầu, gia tăng trữ lượng ở các bẫy cấu tạo truyền thống suy giảm, đầu tư cho công tác tìm kiếm thăm dò bị hạn chế, việc đầu tư nghiên cứu và mở rộng tìm kiếm thăm dò các bẫy phi cấu tạo ở các bể truyền thống là lựa chọn tối ưu, cần được triển khai sớm để duy trì sự gia tăng trữ lượng cân bằng với lượng dầu khí khai thác hàng năm.

Bẫy phi truyền thống có cấu trúc phức tạp, tính bất đồng nhất cao, dẫn đến rủi ro trong quá trình khoan tìm kiếm thăm dò, đòi hỏi có những giải pháp khoa học kỹ thuật đặc biệt, gia tăng hiệu suất thành công và có cơ chế đặc thù để phát



triển nhanh các phát hiện này. Việc triển khai ngay công tác xử lý lại, thu nổ địa chấn bổ sung tạo bộ tài liệu chất lượng cao thống nhất, đồng bộ ở phạm vi toàn bể/khu vực trên thêm lục địa Việt Nam là cơ sở cần thiết và cấp bách để triển khai công tác nghiên cứu bẫy chứa phi cấu tạo và đẩy mạnh công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí.

Trên cơ sở đó, Hội Dầu khí Việt Nam kiến nghị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Ban Tìm kiếm Thăm dò chỉ đạo giao các đơn vị sớm triển khai: Tổ chức, chỉ đạo nghiên cứu xây dựng các bản đồ tương môi

trường trầm tích qua các thời kỳ ở phạm vi khu vực, toàn bể, thêm lục địa, khoanh các vùng ưu tiên có các bẫy chứa phi cấu tạo tiềm năng định hướng cho công tác tìm kiếm thăm dò chi tiết. Xử lý lại, thu nổ bổ sung tạo bộ tài liệu chất lượng cao thống nhất đồng bộ ở phạm vi toàn bể/khu vực trên thêm lục địa Việt Nam; trước mắt có thể thực hiện ở Bắc bể Sông Hồng, bể Cửu Long và rìa Đông Nam bể Nam Côn Sơn phục vụ công tác nghiên cứu và mở rộng tìm kiếm thăm dò nói chung; trong đó có các bẫy phi truyền thống. Xử lý lại/xử lý đặc biệt, phân tích các thuộc tính địa chấn, tìm kiếm các dấu hiệu trực



Mô Bạo 3D Ảnh: Huy Hùng

tiếp (DHI) trên phạm vi khu vực, toàn bể trầm tích đặc biệt ở khu vực có tiềm năng. Công tác này cần thiết thực hiện thông qua hình thức địa chấn đa khách hàng (2D/3D seismic multi-clients projects) nhằm thu hút vốn đầu tư và công nghệ cao của nước ngoài. Xây dựng Hệ phương pháp tìm kiếm thăm dò, quy trình/work flow và bổ sung Quy chế tìm kiếm thăm dò cho các bể phi truyền thống, để đưa vào phát triển sớm nếu có phát hiện.

Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Nguyễn Vũ Trường Sơn cho rằng, Hội thảo đã đóng

góp luận cứ khoa học công nghệ, đồng thời đề xuất cách giải quyết các vấn đề còn tồn tại và thách thức mới nảy sinh trong thực tiễn thăm dò và khai thác dầu khí phi truyền thống. Nhấn mạnh các thách thức lớn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là trữ lượng dầu khí đang suy giảm mạnh, chi phí tìm kiếm thăm dò đối tượng phi truyền thống cao hơn so với đối tượng truyền thống, Tổng giám đốc Nguyễn Vũ Trường Sơn đề nghị các chuyên gia tập trung triển khai các nghiên cứu chuyên sâu, đề xuất các giải pháp công nghệ tìm kiếm, thăm dò, khai thác bể phi truyền thống.

TS. Nguyễn Quốc Thập - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam yêu cầu các chuyên gia, nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu giải pháp tối ưu để thu hút đầu tư trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò, tăng cường ứng dụng công nghệ mới (đo đạc thu thập tài liệu, xử lý phân tích tài liệu địa chấn, tài liệu địa vật lý giếng khoan cho đối tượng đá nứt nẻ hang hốc, chặt sít, điện trở/tương phản thấp...); đồng thời nghiên cứu đề xuất sửa đổi các quy chế/quy định theo thông lệ quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh công tác tìm kiếm thăm dò ở trong nước để tạo ra bước đột phá mới.

Việt Hà